



CÁC BIỆN PHÁP KÍCH THÍCH ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐANG HỌC HỆ VĂN BẰNG 2 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Tứ**

Khoa Tâm lý học - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-01-2017; ngày phân biên đánh giá: ngày 29-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 27-4-2017

TÓM TẮT

Bài viết đề cập các biện pháp kích thích động cơ học tập cho sinh viên đang học hệ văn bằng 2 (VB2) tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHKT TP HCM), đó là các nhóm biện pháp liên quan đến tổ chức, quản lý của nhà trường, đến giảng viên và bản thân sinh viên. Các biện pháp kích thích động cơ học tập được thực hiện sẽ góp phần làm cho quá trình dạy và học đạt hiệu quả tối ưu.

Từ khóa: giáo dục đại học, đại học thứ hai, động cơ học tập, biện pháp kích thích động cơ học tập, sinh viên hệ văn bằng 2.

ABSTRACT

Measures to stimulate the learning motivation of second degree students at University of Economics Ho Chi Minh City

The article presents some measures to stimulate the learning motivation of second degree students at University of Economics Ho Chi Minh City. These are groups of measures related to the organization and management of the school, the faculty and the students themselves. Measures to stimulate the learning motivation when implemented will contribute to the optimization of the teaching and learning process.

Keywords: higher education, second degree education, learning motivation, measure to stimulate the learning motivation, second degree student.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay giáo dục đại học được mở rộng dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho sinh viên được theo học nhiều hệ đào tạo, trong đó có hệ đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai (hệ VB 2). Mục đích của việc đào tạo này là nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và nâng cao tính thích ứng của nguồn nhân lực trước

những đòi hỏi ngày càng tăng của xã hội (Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2001, Điều 1, Mục 2). Hình thức đào tạo VB 2 được thực hiện theo các phương thức giáo dục chính quy và không chính quy với các hệ và các hình thức học như sau: hệ không chính quy học theo hình thức vừa làm vừa học (học tập trung không liên tục - hệ tại chức cũ), học từ xa, tự học có hướng dẫn; hệ chính quy học tập trung

* Email: tuspsg@yahoo.com

liên tục tại trường (Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Điều 1, Mục 3).

Tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), rất nhiều trường đại học có tuyển sinh đào tạo VB 2. Số lượng thí sinh đăng kí dự thi đại học VB 2 ngày càng đông, mỗi năm lên đến hàng chục ngàn. Tuy nhiên chất lượng đào tạo VB 2 còn nhiều bất cập. Sinh viên VB 2 thường phải vừa học vừa làm, do đó họ bị các yếu tố ngoại cảnh chi phối rất nhiều. Đa số sinh viên đi học cũng mong có được những tri thức và kĩ năng phục vụ nghề nghiệp, nhưng cũng còn nhiều sinh viên cảm thấy việc học rất chán và ngán. Họ cần được sự trợ giúp của nhà trường, giảng viên để có thêm động lực học tập. Vậy những biện pháp nào có thể kích thích được động cơ học tập của sinh viên VB 2? Đây là vấn đề cần được quan tâm.

2. Giải quyết vấn đề

Theo Phan Trọng Ngọ (2005) động cơ học tập của sinh viên là: “Cái mà việc học của họ phải đạt được để thỏa mãn nhu cầu của mình” (tr.371). Động cơ chính là động lực của mọi hành vi và hoạt động, do vậy việc tìm kiếm các biện pháp kích thích các động cơ học tập sẽ giúp cho quá trình dạy học đạt hiệu quả tối ưu.

2.1. Cơ sở để xuất các biện pháp

2.1.1. Cơ sở lí luận

Động cơ học tập của sinh viên sẽ là động lực kích thích trực tiếp, là nguyên nhân trực tiếp của hành động học tập. Nó ảnh hưởng rất mạnh đến chất lượng học tập cũng như kết quả rèn luyện nhân cách của sinh viên. Động cơ học tập của sinh viên

VB 2 không có sẵn mà nó được hình thành dần dần trong quá trình người học đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập.

Động cơ học tập của sinh viên có thể phân chia thành hai loại là động cơ bên trong và động cơ bên ngoài: động cơ bên trong là do yếu tố kích thích xuất phát trực tiếp từ chính mục đích của hoạt động, động cơ bên ngoài là do yếu tố kích thích xuất phát từ bên ngoài mục đích của hoạt động (Petropxki, A. V, 1982, tr.65). Tác giả Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2009) dựa trên nhiều công trình nghiên cứu đã chứng tỏ động cơ học tập cũng có thể phân chia thành động cơ hoàn thiện tri thức và động cơ xã hội. Việc học được thúc đẩy bởi động cơ hoàn thiện tri thức thường không chứa những xung đột bên trong. Ngược lại, học tập được thúc đẩy bởi động cơ quan hệ xã hội thường chứa những lực cản trên đường đi tới mục đích. Vì vậy, ở đây thường có sự căng thẳng tâm lí, đòi hỏi nỗ lực, đôi khi cả sự đấu tranh với chính mình (tr.68). Hai nhóm động cơ cùng được hình thành và phát triển ở người học. Chúng tồn tại song song, ảnh hưởng không ngang bằng nhau mà xếp thành một hệ thống theo thứ bậc từ cao đến thấp. Tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của dạy học, đặc điểm tâm lí học sinh mà một số động cơ nổi lên hàng đầu, chiếm ưu thế hơn so với một số động cơ khác. Vì thế, trong dạy học, người dạy phải có các biện pháp kích thích động cơ học tập làm cho động cơ bên ngoài chuyển hoá thành động cơ bên trong, động cơ xã hội chuyển thành động cơ hoàn thiện tri thức.

Động cơ học tập của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, có cả các yếu tố bên ngoài và yếu tố bên trong chủ thể. Các yếu tố bên trong như: nhu cầu, hứng thú, niềm tin, thế giới quan... Những yếu tố bên ngoài như yêu cầu của gia đình, nhà trường, xã hội... (Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc, 2004, tr.149). Mỗi yếu tố có vị trí, vai trò khác nhau song chúng quan hệ chặt chẽ, bổ sung và tác động qua lại, quy định lẫn nhau. Vì thế, để kích thích động cơ học tập, cần phải tác động một cách đồng bộ lên cả hai nhóm yếu tố bên ngoài và bên trong.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Dựa trên kết quả khảo sát thực trạng động cơ học tập của 247 sinh viên VB 2 Trường ĐHKHT TPHCM cho thấy 50,3% sinh viên đi học vì động cơ bên trong, nhưng cũng có 49,7% đi học vì những động cơ bên ngoài, như: muốn có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp, muốn chuyển đổi ngành nghề, muốn có bằng cử nhân kinh tế (Trần Hải Yến, 2014, tr.52). Động cơ học tập của con người được xếp theo thứ bậc với những động cơ bên trong và bên ngoài đan xen lẫn nhau. Do vậy việc tìm ra những biện pháp kích thích động cơ sẽ góp phần biến chuyển động cơ bên ngoài thành động cơ bên trong.

Khi khảo sát hứng thú học tập trên 247 mẫu khách thể trên cho thấy có 52% sinh viên cảm thấy hứng thú với việc học nhưng cũng còn 30 % sinh viên cảm thấy phân vân, lúc thích lúc không, 8,5% không hứng thú và 2% cảm thấy rất chán (Trần Hải Yến, 2014, tr.58).

Ngoài ra, chất lượng học tập của sinh viên VB 2 còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài nhiều hơn bên trong. Đầu tiên là “tính ứng dụng của kiến thức” tiếp theo là “cách thức truyền đạt của giảng viên” với “yêu cầu, đòi hỏi của giảng viên”, cuối cùng là “chương trình, nội dung học tập”. Bốn tác nhân này đều có mức ảnh hưởng rất cao đến chất lượng học tập của sinh viên. Các yếu tố chủ quan được học viên đánh giá ở mức độ ảnh hưởng trung bình. Khó khăn lớn nhất trong quá trình học tập được sinh viên VB 2 đánh giá ở mức độ cao chính là “giảng viên giảng dạy thiếu hấp dẫn” (Trần Hải Yến, 2014, tr.71-72).

Xuất phát điểm từ cơ sở lí luận và thực tiễn nêu trên, có thể đề xuất các nhóm biện pháp kích thích động cơ học tập của sinh viên, đó là các nhóm biện pháp liên quan đến tổ chức quản lí của nhà trường, đến giảng viên và bản thân sinh viên.

2.2. Các biện pháp kích thích động cơ học tập cho sinh viên đang học hệ VB 2 tại Trường ĐHKHT TPHCM

2.2.1. Nhóm biện pháp liên quan đến tổ chức, quản lí của nhà trường

- **Biện pháp 1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lí, chuyên viên**

- **Mục đích:** Đảm bảo đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí, chuyên viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để ngày càng đáp ứng nhiều hơn nhu cầu học tập của sinh viên.

- **Nội dung và cách thức thực hiện:**

Tuyển chọn và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên

Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi giảng viên vừa giỏi lí thuyết vừa giỏi thực hành. Vì thế, giảng viên cần phải được chuẩn bị đầy đủ về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đặc biệt là phương pháp dạy học tích cực của bộ môn.

Về chuyên môn: Giảng viên phải có năng lực biên soạn nhiều mô - đun kiến thức mới để tăng dần số lượng các môn tự chọn giúp sinh viên có nhiều sự lựa chọn. Ngoài ra giảng viên cũng cần phải có năng lực biên soạn nhiều tài liệu tham khảo để sinh viên tự nghiên cứu, phải đầu tư thời gian kiểm soát việc tự nghiên cứu của sinh viên.

Về nghiệp vụ sư phạm: Giảng viên cần được tập huấn về các phương pháp dạy học tích cực, thiết kế chương trình và biên soạn bài giảng theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Giảng viên cũng cần tích cực nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ngày càng hoàn thiện.

Tuyển chọn và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, chuyên viên

Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lí, chuyên viên tham gia học các lớp chứng chỉ của ngạch, tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ... để nâng cao kĩ năng công tác và phương pháp làm việc. Ngoài ra, tạo điều kiện cho những chuyên viên có năng lực công tác được tiếp tục học lên cao học, nâng dần số cán bộ hành chính có học vị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác ở những vị trí có tính chuyên môn cao.

Bổ nhiệm những người giữ chức vụ quản lí ở các đơn vị là những người có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể tín nhiệm, ủng hộ và việc bổ nhiệm vào chức vụ quản lí cần được tiến hành đúng quy trình, công khai, minh bạch.

Phân công những giảng viên đủ trình độ chuyên môn và thành thạo tay nghề giảng dạy

Đa số sinh viên học VB 2 đã lớn tuổi, họ đã có một bằng đại học, lại thêm nhiều năm kinh nghiệm cuộc sống, hiểu biết xã hội rộng... do đó họ yêu cầu rất cao ở trình độ, kinh nghiệm và giao tiếp ứng xử của giảng viên. Họ thường có những phản ứng mạnh nếu gặp phải những giảng viên trẻ, thiếu kinh nghiệm và không biết cách xử lí tình huống

- *Biện pháp 2: Điều chỉnh chương trình học phát huy năng lực người học, đáp ứng chuẩn đầu ra*

- *Mục đích:* đảm bảo chương trình khung phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu người học và yêu cầu của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Chương trình học phải phát huy năng lực người học, đáp ứng chuẩn đầu ra. Chúng phải được sắp xếp một cách khoa học, hiện đại phù hợp với từng chuyên ngành cũng như nhu cầu của thời đại, giúp sinh viên chủ động, tự tin, hứng thú trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, tạo động lực thúc đẩy họ vươn lên chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng, kĩ xảo môn học. Chương trình học tập cần cân đối giữa lí thuyết với

thực hành. Sự cân đối về lí thuyết với thực hành sẽ khơi dậy mạnh mẽ ở sinh viên nhu cầu chiếm lĩnh tri thức để phục vụ nghề nghiệp tương lai. Đây cũng là tiền đề quan trọng để kích thích động cơ học tập của sinh viên.

- *Biện pháp 3. Phân bổ lịch học và lịch thi phù hợp*

- *Mục đích:* tạo điều kiện cho sinh viên dễ thu xếp thời gian và tiến hành việc học được thuận lợi.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Sinh viên VB 2 có quỹ thời gian hạn hẹp, chủ yếu là các buổi tối và cuối tuần. Vì vậy cần có kế hoạch phân bổ lịch học và lịch thi phù hợp.

Học theo hình thức “cuốn chiếu”, tập trung học liên tục một môn, học xong môn nào thi môn đó. Hình thức học này giúp sinh viên tập trung học một môn. Tuy nhiên, không có sự phối hợp giữa các môn học, học một môn gây nhầm chán và không có thời gian làm bài tập nhóm.

Học theo hình thức tập trung, kết hợp học nhiều môn cùng lúc, sau đó thi tập trung. Hình thức này giúp sinh viên có thời gian học nhóm, làm bài tập, đỡ nhầm chán. Tuy nhiên, lại gây nên áp lực khi thi, vì phải tập trung ôn thi nhiều môn cùng lúc. Có thể cải thiện bằng cách phân bổ lịch thi giãn cách, tạo điều kiện cho sinh viên có thời gian ôn thi giữa các môn.

Việc tổ chức thi hết học phần cũng nên tiến hành nhanh, không nên để quá lâu khiến sinh viên bị lãng quên kiến thức và cảm thấy việc thi cử nhầm chán và đầy áp lực.

- *Biện pháp 4. Tăng cường trang bị cơ*

sở vật chất phục vụ dạy và học

- *Mục đích:* Tăng cường các điều kiện hỗ trợ về vật chất phục vụ cho dạy và học hiệu quả.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Cơ sở vật chất có thể hiểu gồm cơ sở hạ tầng, thiết bị giáo dục và hệ thống lưu trữ tài liệu đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục của nhà trường.

Mua sắm, chế tạo, nâng cấp, sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học đồng bộ, cơ chế quản lí gọn nhẹ, thuận lợi trong sử dụng và có bảo trì sửa chữa định kỳ. Điều này nhằm tránh những trở ngại cho giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học, hoặc tránh những tình huống không đáng có như micro, máy chiếu hư hỏng...

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện trường. Bổ sung thêm đầu sách mới, các công trình nghiên cứu, luận văn và luận án từ nhiều nguồn; kết hợp giữa sách in và sách điện tử để sinh viên có thể sử dụng tại chỗ, mượn về đọc hoặc đọc qua mạng. Phòng đọc rộng, mát, yên tĩnh, có đủ ánh sáng, có hướng dẫn cận kẽ, vị trí ngồi thoải mái và bộ phận cất giữ vật dụng cá nhân để người đọc yên tâm sử dụng thư viện.

2.2.2. *Nhóm biện pháp liên quan đến phẩm chất, năng lực của giảng viên*

- *Biện pháp 1. Kích thích nhu cầu học tập của sinh viên*

- *Mục đích:* Giảng viên khơi gợi hứng thú học tập cho sinh viên, từ đó kích thích được động cơ học tập của sinh viên.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Tìm hiểu nhu cầu học tập của sinh viên

Giảng viên cần tìm hiểu nhu cầu người học, trình độ tri thức, vốn kinh nghiệm đã có của sinh viên thông qua các câu hỏi, bài trắc nghiệm ngắn đầu môn học. Điều này giúp cho giảng viên hiểu rõ về sinh viên và lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lí của sinh viên.

Giúp sinh viên xác lập mục tiêu học tập

Việc xác định mục tiêu học tập là yếu tố quan trọng kích thích động cơ học tập. Mục tiêu là cái mà cá nhân ý thức được nó và đang cố vươn tới, hoàn thành. Nâng cao nhận thức của sinh viên về mục tiêu, yêu cầu của ngành học giúp sinh viên thấy được trình độ hiện tại của mình còn thấp so với yêu cầu của ngành nghề đào tạo, từ đó giúp sinh viên xác lập rõ mục tiêu để nỗ lực, phấn đấu.

• *Biện pháp 2. Tăng cường giao tiếp với sinh viên, xây dựng bầu không khí thân thiện trong lớp học*

- Mục đích: xây dựng môi trường học tập hiệu quả.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Tăng cường giao tiếp tích cực với sinh viên

Để làm được việc này, giảng viên cần lựa chọn và sử dụng phối hợp giữa các phương pháp dạy học trên lớp để duy trì giao tiếp tích cực giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với nhau. Qua đó, sinh viên lĩnh hội được nội dung bài học và duy trì hứng thú, tình cảm tích cực đối với hoạt động học tập.

Giảng viên có thể tạo sự tham gia tích cực của sinh viên bằng cách khuyến

khích sinh viên đặt câu hỏi. Nếu giảng viên biết lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến của sinh viên, có đánh giá kết quả học tập thông qua hỏi và trả lời trên lớp thì người học sẽ tích cực học tập trên lớp hơn.

Phản hồi nhanh chóng ý kiến của sinh viên

Sinh viên cần biết về những gì có thể thu được từ khoá học. Lúc bắt đầu học sinh viên cần được hướng dẫn về nội dung và phương pháp học tập. Trong quá trình học họ cần tiếp xúc với giảng viên để nhận được những gợi ý bổ ích cho việc học. Cuối môn học sinh viên cần có cơ hội để bộc lộ những gì họ đã được học, biết những gì họ cần phải làm để tiếp tục học tốt hơn. Do vậy sự đánh giá và phản hồi kịp thời của giảng viên đối với người học có tác dụng động viên rất lớn đối với họ.

Hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề khó khăn trong học tập

Trong quá trình học, sinh viên phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến nội dung và phương pháp học tập, phương tiện và điều kiện học tập... Vì thế, có thể sinh viên sẽ bỏ bê việc học, hoặc không có hứng thú học.

Giảng viên có thể hỗ trợ sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Đó có thể là chia sẻ phương pháp, kinh nghiệm học tập, và tính hữu ích của kiến thức, đôi khi là sự nâng đỡ về cảm xúc và tinh thần, hoặc những lời khuyên hữu ích, sự song hành giúp sinh viên giải quyết những khúc mắc. Chính tình yêu nghề, niềm đam mê giảng dạy, tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp, sự nhạy cảm trước những khó khăn của sinh viên cũng như những giúp

đồ phù hợp của giảng viên, đã góp phần hình thành động cơ đúng đắn của sinh viên đối với việc học.

- *Biện pháp 3. Thiết kế nội dung và phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học*

- Mục đích: Tích cực hoá nhận thức ở người học

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*
Thiết kế các nội dung bài học nhằm phát triển năng lực người học

Đó là những nội dung vừa mang tính lí luận khái quát hóa nhưng cũng vừa mang tính cụ thể gắn liền với những tình huống thực và có tính ứng dụng cao trong đời sống.

Lựa chọn các hình thức dạy học phát huy tính tích cực của sinh viên

Phương pháp dạy và học tích cực hiện nay thường được áp dụng có việc dạy học qua dự án, dạy học nêu vấn đề, học thông qua hành động, học qua trải nghiệm sáng tạo (giảng viên nêu ý tưởng, nhiệm vụ, hướng dẫn chọn lựa các khái niệm, các phương pháp, công cụ đánh giá... tìm cách đặt ra cho sinh viên các nhiệm vụ phải giải quyết để chúng suy nghĩ, tìm lí thuyết, phương pháp phù hợp... sinh viên cần tích cực tìm kiếm thông tin, tự trải nghiệm... và qua đó họ học được các kĩ năng).

- *Biện pháp 4. Cải tiến nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của sinh viên*

- Mục đích: KTĐG đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp sinh viên tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Đa dạng hóa các hình thức KTĐG

Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau trong KTĐG kết quả học tập của sinh viên, kết hợp phương pháp KTĐG truyền thống với KTĐG thực tế. Trong đó, cần chú trọng đến các phương pháp đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo và tiếp cận thực tế như: Quan sát, vấn đáp, trình bày dự án, chấm hồ sơ, tiểu luận, bài tập nhóm... Chuyển từ đánh giá theo từng thời điểm sang đánh giá quá trình, tập trung vào phát triển năng lực cho người học.

Đổi mới nội dung KTĐG

Việc lựa chọn nội dung KTĐG phải đảm bảo đánh giá được năng lực của người học thông qua bài thi hay một nhiệm vụ cụ thể do giảng viên lựa chọn. Nội dung KTĐG kết quả học tập cần lấy tiêu chí “năng lực” làm trọng tâm. Điều này có nghĩa là nội dung KTĐG cần hướng đến việc đánh giá được kiến thức, kĩ năng và thái độ của sinh viên thông qua thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

Cải tiến chất lượng công tác tiến hành KTĐG

Để đảm bảo chất lượng KTĐG kết quả học tập của sinh viên theo năng lực thì cần phải thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên. Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên đều nắm được mục đích, nội dung, phương pháp tiến hành KTĐG theo năng lực. Ngoài ra, đề thi, kiểm tra phải được xây dựng theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu của KTĐG theo năng lực.

Xây dựng bài KTĐG được năng lực của sinh viên

Một bài KTĐG được năng lực của sinh viên thường được xây dựng theo 3 bước như sau:

a. Xác định tiêu chuẩn: Đó chính là việc xác định các mục tiêu cần đạt được sau khi kết thúc học phần hay khóa học. Các mục tiêu này phải phù hợp với chuẩn đầu ra đã xác định. Bên cạnh việc xác định mục tiêu hướng đến hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học, KTĐG theo năng lực cần phải đánh giá được năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, kỹ năng hợp tác...

b. Xác định nhiệm vụ cần thực hiện: Đây là quá trình thiết kế các bài tập để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề trong thực tế.

c. Xây dựng các tiêu chí đánh giá: Tiêu chí đánh giá là các chỉ số giúp cho việc xác định năng lực của sinh viên. Giảng viên sẽ dùng các tiêu chí này để đánh giá sinh viên đã hoàn thành nhiệm vụ ở mức nào, tức là họ đáp ứng chuẩn ở mức nào.

2.2.3. Nhóm biện pháp liên quan đến bản thân sinh viên

• *Biện pháp 1. Nâng cao nhận thức về mục đích và nội dung từng môn học*

- *Mục đích:* Sinh viên cần nhận thức rõ về mục đích và nội dung từng môn học, gắn môn học với thực tế cuộc sống.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Sinh viên cần nhận thức rõ ý nghĩa môn học, bài học trong chương trình đào tạo

Mỗi môn học được cấu tạo trong chương trình đào tạo đã được cân nhắc giá trị đối với nghề nghiệp mà sinh viên đảm

nhận trong tương lai. Song sinh viên có thể chưa nhận thấy giá trị này, và vì thế họ chưa tự giác, tích cực học tập bộ môn.

Gia tăng tính hấp dẫn của môn học, bài học

Gắn môn học với những ứng dụng trong thực tiễn để kiến thức trở nên dễ nhớ, dễ hiểu.

• *Biện pháp 2. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp*

- *Mục đích:* Xây dựng kế hoạch học tập và thực hành các phương pháp học tập hiệu quả.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Xác định học tập là nhiệm vụ của bản thân

Khi người học xác định được việc học là nhiệm vụ của bản thân, học là để trang bị cho bản thân mình những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp tương lai thì họ thường có ý thức tự giác trong học tập.

Có kế hoạch học tập phù hợp

Rất nhiều sinh viên có kế hoạch học tập hợp lý và khoa học, từ đó đạt được kết quả học tập cao. Nhưng cũng không ít sinh viên bù đầu với việc vừa học, vừa làm nên gặp nhiều khó khăn trong học tập. Nhất là đối với sinh viên VB 2 quỹ thời gian vốn eo hẹp, càng cần thiết có một kế hoạch học tập phù hợp với năng lực, mục tiêu học tập. Trước hết, cần xác định năng lực học tập tới đâu. Mục tiêu học tập phải đảm bảo: vừa sức, rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch học tập phù hợp, tuân thủ theo một cách nghiêm túc sẽ khiến sinh viên hứng khởi và học tập tốt.

3. Kết luận

Trên đây là 10 biện pháp kích thích động cơ học tập cho sinh viên đang theo học hệ VB 2 tại Trường ĐHKI TPHCM. Nếu thực hiện được các biện pháp kích thích động cơ học tập này cho sinh viên sẽ góp phần làm cho hoạt động dạy học đạt hiệu quả tối ưu. Dĩ nhiên, các biện pháp này phải được thực hiện đồng bộ mới có thể đem lại hiệu quả, vì chất lượng học tập của sinh viên bao giờ cũng phụ thuộc vào

nhiều yếu tố: nhà trường, gia đình, xã hội, giảng viên và bản thân sinh viên. Nhà trường, gia đình, xã hội và giảng viên luôn tìm kiếm những biện pháp hỗ trợ việc học của sinh viên, nhưng bản thân sinh viên muốn có kết quả học tập tốt cần nâng cao hơn nữa tính tích cực, chủ động trong việc học của chính mình, xác định học tập là nhiệm vụ của bản thân và biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập một cách khoa học, hợp lí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2001). Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26-06-2001 (2001). *Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai*.
- Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc. (2004). *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành. (2009). *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Trọng Ngọ. (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Petrovski, A.V. (1982). *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*. Nxb Giáo dục.
- Trần Hải Yến. (2014). *Động cơ học tập của sinh viên đại học thứ hai tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.